

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **09** /2018/HSST
Ngày 23.01.2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh P**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG
Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Ngọc Kinh Luân

Các hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Phạm X**
- 2. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà : Ông Trương Thanh P - Cán bộ Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị A Nguyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19, 22 và 23 /01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 123/2017/HSST ngày 18/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1983; Nơi đăng ký HTTT và chỗ ở hiện nay: 22 Đường T, tổ 202 phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12 Nghề nghiệp: Kế toán ; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn A và bà Nguyễn Thị D (đều còn sống). Chồng: Nguyễn Đình B (Sinh năm: 1975), có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm: 2017. Tiền án , tiền sự chưa . Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

2. Ngô Thị Bích V, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1979; Nơi đăng ký HTTT và chỗ ở hiện nay: 59 đường Q, tổ 30 phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng Nghề nghiệp: Kế toán; ; Trình độ học vấn: 12/12 Nghề nghiệp: Kế toán ; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông Ngô Văn Đ và bà Nguyễn Thị N (đều còn sống). Chồng: Đặng Văn V (Sinh năm: 1975), có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con

nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án , tiền sự chưa . Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

Những người tham gia tố tụng:

* *Người chữa cho bị cáo* Nguyễn Thị Ngọc H : Luật sư Lê Hữu P của Văn phòng Luật TNHH MTV Hữu P và cộng sự thuộc đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng

* *Nguyên đơn dân sự* : Công ty TNHH R. Địa chỉ số nhà 41 Đường T, phường Hòa Cường Bắc quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có bà Phạm Thị R, sinh năm 1969 là Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, *có mặt*.

* *Ng-êi cã quy-ôn l-ii vụ ngh-ĩa vô li-^n quan* :

1. Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng TT. Địa chỉ số 03 Đường S, Ph Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*

2. Doanh nghiệp tư nhân NL. Địa chỉ : lô 12 đường P, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, *có mặt*.

3. Công ty Cổ phần thiết kế xây dựng AH. Địa chỉ 103 Đường Tr, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, *có mặt*.

4. Công ty Cổ phần thiết kế xây dựng NT. Địa chỉ 109 Đường Đ, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*.

5. Công ty TNHH MTV Quảng cáo và tổ chức sự kiện A Đường LN. Địa chỉ 94A Đường F, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*

6. Công TNHH MTV Quảng bá thương hiệu CD. Địa chỉ : 186 Đường O, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*.

7. Công ty AT. Địa chỉ 20/18 Đường J, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*.

8. Công ty TNHH Quảng cáo và thương mại ND. Địa chỉ lô C2-09 Đường Z, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*

9. Công ty Cổ phần HA. Địa chỉ : số 09 Đường L, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, *có mặt*.

10. Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ TH. Địa chỉ : 40 Đường G, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*.
11. Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Ph. Địa chỉ 594/6 Đường VC, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*.
12. Công ty TNHH MTV Đường RT. Địa chỉ : thôn KD, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, *có mặt*
13. Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ JF. Địa chỉ: thôn KD, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, *có mặt*.
14. Công ty TNHH thương mại dịch vụ Mỹ thuật ML. Địa chỉ 54 ĐƯỜNG QD, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, *có mặt*.
15. Công ty TNHH Quảng cáo và tổ chức sự kiện ATM. Địa chỉ: K98/28 Đường I, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*.
16. Công ty TNHH in ấn quảng cáo và thương mại ThT. Địa chỉ :157 – 159 Đường HN (tầng 3, 4, 5) phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*.
17. Công ty TNHH thương mại dịch vụ NTN. Địa chỉ : 14 Đường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, *có mặt*.
18. Công ty TNHH MTV MAP. Địa chỉ tổ 40, Đường ĐP, phường Hòa Khê Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*.
19. Công ty TNHH MTV PĐN. Địa chỉ : 19/12 Đường TG, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*.
20. Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ PhT. Địa chỉ 139 Đường SX phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, *có mặt*.
21. Công ty TNHH MTV QA. Địa chỉ 154/7 Đường TrT, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, *có mặt*
22. Công ty ĐTh P. Địa chỉ 303 IK, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*.

23. Công ty TNHH AVS. Địa chỉ 607/2 đường TĐ, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*.

24. Công ty Xây dựng và thương mại thiết bị điện TNğ. Địa chỉ 363 Đường CTr, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*.

25. Công ty TNHH PhK. Địa chỉ 614 IK, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*.

26. Công ty TNHH MTV PHD. Địa chỉ: Lô A219 Khu dân cư SB, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, *có mặt*.

27. Chi cục thuế quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, *có mặt*.

28. Chi cục thuế quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*.

29. Chi cục thuế quận Sơn Trà thành phố Đà Nẵng, *có mặt*.

30. Chi cục thuế quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, *có mặt*.

31. Chi cục thuế quận Liên Chiểu , thành phố Đà Nẵng, *có mặt*.

32. Chi cục thuế quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, *có mặt*.

33. Chi cục thuế huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*.

34. Chi cục thuế thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, *có mặt*.

35. Chi cục thuế huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, *vắng mặt*.

36. Sở kế hoạch đầu tư thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*.

37. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1982. Trú tại phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*.

38. Bà Đào Thị KC, sinh năm 1975. Trú tại phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, *có mặt*.

39. Ông Nguyễn ĐT, sinh năm 1980. Trú tại số nhà 53 đường IO, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, *có mặt*.

40. Bà Đoàn Thị X, sinh năm 1984. Trú tại số nhà 20/18 đường J, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*.

41. Bà Nguyễn Thị Xuân A – Kế toán Công ty TNHH Quảng cáo và thương mại ND. Địa chỉ lô C2 - 09 Đường Z, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt

42. Bà Văn Thị Ht, sinh năm 1980. Trú tại số 10 đường XO, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

43. Bà Lê Thị TQ, sinh năm 1983. Trú tại phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

**Người làm chứng:* Bà Nguyễn Đình Thục Trang A, sinh năm 1963. Trú tại số 02 đường TTr, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ VIỆC :

Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H và Ngô Thị Bích V bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

1. Hành vi của Nguyễn Thị Ngọc H và Ngô Thị Bích V:

Nguyễn Thị Ngọc H là nhân viên kế toán của Công ty TNHH R tại số 41 Đường T, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng do bà Phạm Thị R làm giám đốc. Bà Đ quản lý công việc chung mua bán hàng công ty, theo dõi sổ sách kế toán và hóa đơn do Nguyễn Thị Ngọc H phụ trách, con dấu công ty không phân người quản lý mà để trên bàn làm việc bà Đ. Khi bán hàng cho khách bà Đ yêu cầu H viết hóa đơn GTGT, sau khi viết các thông tin khách hàng và nội dung mua bán hàng thì H trình tập hóa đơn cho bà Đ ký bên dưới chữ “Người bán hàng”. Sau đó H đóng dấu tên bà Đ và dấu Công ty TNHH R giao cho khách hàng.

Từ tháng 10/2015 thấy có nhiều khách hàng đến công ty mua hàng nhưng không lấy hóa đơn và việc quản lý hóa đơn của công ty lỏng lẻo nên H gặp Ngô Thị Bích V là nhân viên Công ty TNHH Thành Nhân Nghĩa thỏa thuận với V về việc V tìm nguồn để bán hóa đơn, chi phí H hưởng lợi mỗi tờ 02% trên tổng giá trị hàng hóa hóa đơn chưa thuế GTGT. Khi có khách hàng cần mua hóa đơn, V nhấn tên Công ty, địa chỉ, mã số thuế để H lập hóa đơn giao cho khách. Theo quy định của pháp luật thì mua hàng hóa có từ 20.000.000 đồng trở lên phải chuyển khoản qua ngân hàng. Do đó, để trả bà Phạm

Thị R và Cơ quan thuế phát hiện nên khi viết hóa đơn (*đã có thuế GTGT*) H chỉ viết số tiền dưới 20.000.000 đồng. Khi viết xong, H đưa cho V, V nhận tiền của người mua đem về đưa cho H, H trích cho V từ 50.000 đồng đến 1.000.000 đồng có khi hơn. Ngoài ra người mua hóa đơn còn cho thêm tiền V.

Các hóa đơn này Nguyễn Thị Ngọc H tự ghi và ký vào hóa đơn, đóng dấu treo của Công ty TNHH R.

2. Các doanh nghiệp mà Nguyễn Thị Ngọc H, Ngô Thị Bích V đã bán hóa đơn :

2.1 Bán cho Nguyễn Thị Th là kế toán Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng TT địa chỉ: 03 Đường S, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng 05 tờ hóa đơn GTGT. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn chưa thuế là 77.504.000 đồng. Số tiền H thu lợi là 1.550.000 đồng. V thu lợi 200.000 đồng. Số hóa đơn này Công ty TT đã kê khai thuế vào quý 4 năm 2015.

2.2 Bán cho Đào Thị KC là kế toán Doanh nghiệp tư nhân NL, địa chỉ Lô 12 đường P, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng 02 tờ hóa đơn GTGT. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn chưa thuế 25.200.000 đồng. Số tiền H thu lợi được 504.000 đồng. V thu lợi được 100.000 đồng. Số hóa đơn này Doanh nghiệp NL kê khai thuế vào quý 4 năm 2015.

2.3. Bán cho Nguyễn ĐT là nhân viên thi công điện cho các công trình 03 tờ hóa đơn GTGT:

- Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng AnHouse, địa chỉ 103 Đường Tr, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; giá trị hàng hóa chưa thuế 8.140.000 đồng. Hóa đơn này Công ty AnHouse đã kê khai thuế và quý 4 năm 2015.

- Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng NT, địa chỉ 109 Đỗ Thúc Tịnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; giá trị hàng hóa chưa thuế 2.780.000 đồng. Hóa đơn này Công ty NT đã kê khai thuế và quý 4 năm 2015.

- Công ty TNHH MTV Quảng cáo và tổ chức sự kiện A Đường LN, địa chỉ 94 A Đường F, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng; giá trị hàng

hóa chưa thuế 10.100.000 đồng. Hóa đơn này Công ty A Đường LN đã kê khai thuế và quý 1 năm 2016.

Như vậy, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn chưa thuế là 21.020.000 đồng. H thu lợi 420.400 đồng, V thu lợi 200.000 đồng

2.4. Bán cho Đoàn Thị X là Giám đốc Công ty TNHH MTV Quảng bá thương hiệu CD, địa chỉ 186 Đường O, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng 24 tờ hóa đơn chưa thuế GTGT. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn chưa thuế 429.776.000 đồng. Số hóa đơn này Công ty CD đã kê khai thuế vào quý 4 năm 2015.

Ngoài ra, bà Đoàn Thị X còn mua cho Công ty AT địa chỉ 20/18 Đường J, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng do ông Đoàn Văn Xuất (*anh ruột bà X làm giám đốc*) 24 tờ hóa đơn chưa thuế GTGT. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn chưa thuế 429.107.5000 đồng. Số hóa đơn này Công ty AT kê khai thuế vào quý 1 năm 2016.

Như vậy, tổng giá trị tiền hàng ghi trên 48 hóa đơn chưa thuế là 858.883.000 đồng. H thu lợi 17.177.670 đồng, V thu lợi 5.500.000 đồng

2.5. Bán cho Nguyễn Thị Xuân A kết toán Công ty TNHH Quảng cáo và thương mại NĐ địa chỉ Lô C2-09 Đường Z, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng do ông Lê Quang Đức làm giám đốc 01 tờ. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn chưa thuế 10.030.000 đồng. Số tiền H thu lợi được đồng 200.600 đồng. V thu lợi 100.000 đồng.

Số hóa đơn này Công ty NĐ đã kê khai thuế vào quý 4 năm 2015. 2.6. Bán cho Công ty Cổ phần HA địa chỉ 09 Đường L, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam 01 tờ hóa đơn. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn chưa thuế 12.100.000 đồng. H thu lợi 242.000 đồng. V thu lợi 200.000 đồng. Hóa đơn này Công ty HA đã kê khai thuế vào quý 1 năm 2016.

2.7. Bán cho Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Hoàng Tuấn Anh, địa chỉ 40 Cách mạng Tháng 8, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; 02 tờ hóa đơn. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn chưa thuế 20.860.000 đồng. H thu lợi 417.200

đồng. V thu lợi 200.000 đồng. Số hóa đơn này Công ty Hoàng Tuấn Anh đã kê khai thuế vào quý 4 năm 2015.

2.8. Bán cho người đàn ông làm việc tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Ph địa chỉ 594/6 Đường VC, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng 02 tờ hóa đơn. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn chưa thuế 15.175.000đồng. H thu lợi 303.500 đồng. V thu lợi 100.000 đồng. Sau khi biết 02 tờ hóa đơn này là không hợp pháp nên bà Lê Thị Ngọc Ph giám đốc Công ty đã điều chỉnh, kê khai và nộp đầy đủ tiền thuế vào Ngân sách nhà nước.

2.9 Bán cho người tên Hà (không rõ họ tên, địa chỉ) hay mua hàng của Công ty TNHH R 32 tờ hóa đơn: Cụ thể:

- Hà mua 09 tờ hóa đơn xuất cho Công ty TNHH MTV Đường RT địa chỉ Thôn KD, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn chưa thuế 170.269.000 đồng.

- Hà mua 23 tờ hóa đơn xuất cho Công ty TNHH xây dựng và Thương mại JF địa chỉ thôn Phú Nguyên, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Xuân, tỉnh Quảng Nam. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn chưa thuế 454.135.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tiền hàng ghi trên 32 hóa đơn chưa thuế là 624.404.000 đồng. H thu lợi 12.488.080 đồng, V thu lợi 800.000 đồng

Qua xác minh các Công ty này đều khai nhận không có ai tên Hà và không có dùng hóa đơn để kê khai thuế. Hiện không thu giữ các hóa đơn này.

2.10. Bán cho Văn Thị Ht là kế toán của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Mỹ thuật ML, địa chỉ 54 ĐƯỜNG QD, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; 03 tờ hóa đơn. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn chưa thuế 35.960.000đồng. H thu lợi 719.200 đồng. V thu lợi 100.000 đồng.

Do hóa đơn này không hợp lệ nên Công ty ML không đưa vào kê khai thuế.

2.11. Bán cho Nguyễn Thị Mỹ là nhân viên Công ty TNHH Quảng cáo và tổ chức sự kiện ATM, địa chỉ K98/28 Đường I, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng 01 tờ hóa đơn. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn chưa thuế 17.960.000 đồng. H thu lợi 359.200

đồng. V thu lợi 150.000 đồng. Sau khi biết hóa đơn này là không hợp pháp nên Công ty đã điều chỉnh, kê khai và nộp đầy đủ tiền thuế vào Ngân sách nhà nước.

2.12. Bán cho Nguyễn Thị Giang là nhân viên Công ty TNHH in ấn quảng cáo và thương mại ThT 01 tờ hóa đơn Tổng số tiền ghi trên hóa đơn chưa thuế 18.058.000 đồng. H thu lợi 361.106 đồng. V thu lợi 100.000 đồng. Sau khi biết hóa đơn này là không hợp pháp nên Công ty đã điều chỉnh, kê khai và nộp đầy đủ tiền thuế vào Ngân sách nhà nước.

2.13. Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Thành Nhân Nghĩa địa chỉ 14 Đường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng do bà Ngô Thị Truyền làm giám đốc với 76 tờ hóa đơn. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn chưa thuế 1.342.053.000 đồng. Nguyễn Thị Ngọc H và Ngô Thị Bích V khai nhận Công ty Thành Nhân Nghĩa và Công ty R có quan hệ mua bán hàng hóa với nhau nên các hóa đơn trên do Công ty R xuất bán cho Công ty Thành Nhân Nghĩa có kèm theo hàng hóa. H và V không thừa nhận mua bán hóa đơn này. Việc này thể hiện ở sổ bán hàng.

Tuy nhiên, bà Phạm Thị R giám đốc công ty R khai nhận giữa hai công ty có mua hàng thực tế với nhau nhưng bán theo giá gốc không xuất hóa đơn mà theo dạng chiếc khấu. Số hóa đơn Công ty R xuất cho Công ty Thành Nhân Nghĩa là do Nguyễn Thị Ngọc H tự viết để thu lợi. Đã tiến hành cho đối chất. Do vậy, chưa đủ căn cứ để xác định công ty Thành Nhân Nghĩa mua bán hóa đơn với H và V.

3. Đối với Công ty TNHH R do bà Phạm Thị R làm giám đốc:

Sau khi phát hiện Nguyễn Thị Ngọc H lấy hóa đơn của công ty bán cho công ty khác, bà Đ yêu cầu H đưa cho bà Đ 100.000.000 đồng thì sẽ không tố cáo hành vi của H. H khai có đưa số tiền trên cho bà Đ có sự chứng kiến Nguyễn Thị Xuân Hương nhưng qua xác minh hiện nay Hương không có mặt tại địa Ph. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra.

Đối với các công ty qua lời khai của H cho rằng bà Đ có mua bán hóa đơn như: Công ty TNHH PhK địa chỉ 614 IK, thành phố Đà Nẵng; Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại TNg địa chỉ 363 Phan Châu Trinh, thành phố Đà Nẵng; Công ty TNHH MTV QA địa chỉ K154/7 Đường TrT, thành phố Đà Nẵng; Công ty TNHH Kỹ thuật

Việt An Sinh địa chỉ 607/2 TĐ, thành phố Đà Nẵng; Công ty TNHH thương mại và dịch vụ PhT địa chỉ 139 Đường SX, thành phố Đà Nẵng; Công ty cổ phần PHD địa chỉ LôA219 KDC Phía SB Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Toàn Trung địa chỉ thôn Hòa Khương, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Sơn, thành phố Đà Nẵng; Công ty TNHH MAP địa chỉ 20 Đồng Kè, thành phố Đà Nẵng. qua xác minh điều tra thu thập tài liệu thì không có căn cứ cho rằng bà Phạm Thị R mua bán hóa đơn với các công ty này.

4. Đối với các Công ty mua hóa đơn của Nguyễn Thị Ngọc H và Ngô Thị Bích V đã kê khai để khấu trừ thuế GTGT tại Cơ quan thuế gồm: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng TT, Công ty TNHH MTV quảng bá thương hiệu CĐ, Doanh nghiệp tư nhân NL, Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng Anhouse, Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng NT, Công ty cổ phần HCH AT, Công ty TNHH quảng cáo và thương mại NĐ, Công ty cổ phần HA, Công ty Thương mại và dịch vụ Hoàng Tuấn Anh, Công ty TNHH MTV quảng cáo và tổ chức sự kiện A Đường LN. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã có Công văn gửi Chi cục thuế thành phố Đà Nẵng; Chi cục thuế thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam để xem xét xử lý theo thẩm quyền nhưng hiện nay chưa có Công văn P đáp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 90 /CT-VKS ngày 03/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Thị Ngọc H, Ngô Thị Bích V về tội: “*Mua bán trái phép hoá đơn chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước*” theo quy định tại khoản a, b, d Điều 164a Bộ luật hình sự 1999 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và xử phạt :

- **Nguyễn Thị Ngọc H** theo điểm a, b, d khoản 2 Điều 164a Bộ luật hình sự 2005, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt Nguyễn Thị Ngọc H từ **06 tháng** đến **09 tháng** tù và đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 164a Bộ luật hình sự 1999 phạt tiền bổ sung từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

- **Ngô Thị Bích V** theo điểm a, b, d khoản 2 Điều 164a 1999, điểm r,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt Ngô Thị Bích V

từ **9 tháng** đến **15 tháng** cải tạo không giam giữ và đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 164a Bộ luật hình sự 1999 phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H và Ngô Thị Bích V đã thừa nhận: trong thời gian từ tháng 10/2015 đến tháng 3/2016 Nguyễn Thị Ngọc H cùng với Ngô Thị Bích V mua bán 101 tờ hóa đơn GTGT có ghi nội dung với số lượng rất lớn, tổng doanh số hàng hóa chưa thuế GTGT là **1.737.154.000 đồng** để thu lợi bất chính. Trong đó Nguyễn Thị Ngọc H thu lợi số tiền : 34.743.080 đồng Ngô Thị Bích V thu lợi số tiền : 7.800.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng của các bị cáo gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Giữa các bị cáo có mối liên hệ chặt chẽ nên cần xem xét, đA giá vai trò, hành vi của từng bị cáo để phân hóa trách nhiệm hình sự nhằm áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H là người chủ mưu cầm đầu, lợi dụng việc thấy có nhiều khách hàng đến công ty mua hàng nhưng không lấy hóa đơn và việc quản lý hóa đơn của công ty lỏng lẻo nên khi gặp Ngô Thị Bích V là nhân viên Công

ty TNHH Thành Nhân Nghĩa đã rủ rê V để tìm nguồn để bán hóa đơn, với H hưởng lợi mỗi tờ 02% trên tổng giá trị hàng hóa hóa chưa thuế GTGT. Khi có khách hàng cần mua hóa đơn và trong khoảng thời gian dài từ tháng 10/2015 đến tháng 3/2016 Nguyễn Thị Ngọc H đã bán 101 tờ hóa đơn GTGT có ghi nội dung với số lượng rất lớn, tổng doanh số hàng hóa hóa chưa thuế GTGT là 1.737.154.000 đồng thu lợi bất chính được số tiền là 34.743.080 đồng nên bị cáo phải chịu mức án cao hơn đồng phạm là thỏa đáng

Bị cáo Ngô Thị A V với vai trò là người giúp sức tích cực, trực tiếp tìm người mua hóa đơn để cung cấp thông tin cho bị cáo H xuất bán hóa đơn, bản thân thu lợi bất chính số tiền 7.800.000 đồng nên đối với bị cáo cũng cần có mức án nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe những người khác có hành vi tương tự.

Ngoài ra Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết áp dụng khoản 3 Điều 164a Bộ luật hình sự 2005 xử phạt tiền bổ sung là thỏa đáng.

[3] Tuy nhiên xét các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tự thú những lần phạm tội trước đó sau khi phạm tội đã tự nguyện nộp lại một phần số tiền thu lợi bất chính. Bị cáo H, V có con còn nhỏ, gia đình bị cáo H có thân nhân là người có công với Nhà nước. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm r,s khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS 2015 và sẽ được HĐXX xem xét khi lượng hình.

Xét thấy bị cáo Ngô Thị Ngọc V có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao về địa Ph nơi cư trú giám sát giáo dục cũng bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Trong vụ án này đối với các Doanh nghiệp:

4.1 Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Thành Nhân Nghĩa địa chỉ 14 Đường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng do bà Ngô Thị Truyền làm giám đốc với 76 tờ hóa đơn. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn chưa thuế 1.342.053.000 đồng. Nguyễn Thị Ngọc H và Ngô Thị Bích V khai nhận Công ty Thành Nhân Nghĩa và Công ty R có

quan hệ mua bán hàng hóa với nhau nên các hóa đơn trên do Công ty R xuất bán cho Công ty Thành Nhân Nghĩa có kèm theo hàng hóa. H và V không thừa nhận mua bán hóa đơn này. Việc này thể hiện ở sổ bán hàng. Tuy nhiên, bà Phạm Thị R giám đốc công ty R khai nhận giữa hai công ty có mua hàng thực tế với nhau nhưng bán theo giá gốc không xuất hóa đơn mà theo dạng chiết khấu. Số hóa đơn Công ty R xuất cho Công ty Thành Nhân Nghĩa là do Nguyễn Thị Ngọc H tự viết để thu lợi. Đã tiến hành cho đối chất. Do vậy, chưa đủ căn cứ để xác định công ty Thành Nhân Nghĩa mua bán hóa đơn với H và V.

4.2 Đối với Công ty TNHH R do bà Phạm Thị R làm giám đốc: Sau khi phát hiện Nguyễn Thị Ngọc H lấy hóa đơn của công ty bán cho công ty khác, bà Đ yêu cầu H đưa cho bà Đ 100.000.000 đồng thì sẽ không tố cáo hành vi của H. H khai có đưa số tiền trên cho bà Đ có sự chứng kiến Nguyễn Thị Xuân Hương nhưng qua xác minh hiện nay Hương không có mặt tại địa Ph. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với các công ty qua lời khai của H cho rằng bà Đ có mua bán hóa đơn như: Công ty TNHH PhK địa chỉ 614 IK, thành phố Đà Nẵng; Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại TNG địa chỉ 363 Phan Châu Trinh, thành phố Đà Nẵng; Công ty TNHH MTV QA địa chỉ K154/7 Đường TrT, thành phố Đà Nẵng; Công ty TNHH Kỹ thuật Việt An Sinh địa chỉ 607/2 TĐ, thành phố Đà Nẵng; Công ty TNHH thương mại và dịch vụ PhT địa chỉ 139 Đường SX, thành phố Đà Nẵng; Công ty cổ phần PHD địa chỉ Lô A219 KDC Phía SB Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Toàn Trung địa chỉ thôn Hòa Khương, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Sơn, thành phố Đà Nẵng; Công ty TNHH MAP địa chỉ 20 Đồng Kè, thành phố Đà Nẵng. qua xác minh điều tra thu thập tài liệu thì không có căn cứ cho rằng bà Phạm Thị R mua bán hóa đơn với các công ty này.

Đối với các Công ty mua hóa đơn của Nguyễn Thị Ngọc H và Ngô Thị Bích V đã kê khai để khấu trừ thuế GTGT tại Cơ quan thuế gồm: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng TT, Công ty TNHH MTV quảng bá thương hiệu CĐ, Doanh nghiệp tư nhân NL, Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng Anhouse, Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế

và xây dựng NT, Công ty cổ phần HCH AT, Công ty TNHH quảng cáo và thương mại ND, Công ty cổ phần HA, Công ty Thương mại và dịch vụ Hoàng Tuấn Anh, Công ty TNHH MTV quảng cáo và tổ chức sự kiện A Đường LN. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã có Công văn gửi Chi cục thuế thành phố Đà Nẵng; Chi cục thuế thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam để xem xét xử lý theo thẩm quyền nhưng hiện nay chưa có Công văn P đáp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi của bà Đoàn Thị X và ông Đoàn Văn Xuất có hành vi mua bán hóa đơn trái phép nhưng do thời hạn điều tra đã hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tách ra xử lý sau. Đối với người đàn ông làm việc tại công ty TNHH Ph; người phụ nữ tên Hà có hành vi mua hóa đơn của V và H nhưng hiện nay chưa xác định lai lịch địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự :bà Nguyễn Thị R còn yêu cầu Nguyễn Thị Ngọc H bồi thường số tiền 814.109.519 đồng bao gồm: tiền bồi thường thiệt hại hoàn thuế 10% VAT, tiền bồi thường sức khỏe, tổn thất tinh thần và các chi phí khác. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với việc yêu cầu bồi thường thiệt hại hoàn thuế 10% VAT do bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H gây ra cho Doanh nghiệp R thì thấy: theo công văn số 2110 ngày 21/7/2017 của chi cục Thuế quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cung cấp hồ sơ thuế, báo cáo thuế và chấp hành nghĩa vụ thuế năm 2015, 2016 của Công ty R thì số tiền đã nộp ngân sách Nhà nước năm 2015 là 4.500.000 đ, năm 2016 là 121.764.882 đ và công ty R có trách nhiệm kê khai thuế, báo cáo thuế, chấp hành nghĩa vụ thuế cho Nhà nước đã nộp các khoản thuế như đã nêu trên và đối với 101 số hóa đơn đã xuất bán cho 16 doanh nghiệp chưa có đủ cơ sở cho rằng có thiệt hại xảy ra nên việc yêu cầu bồi thường mà bị thiệt hại là không có căn cứ chấp nhận

- Đối với các khoản yêu cầu về chi phí thiệt hại về tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác mà bà Phạm Thị R yêu cầu HĐXX xét thấy chưa có đủ cơ sở để cho rằng hành vi vi phạm pháp luật là nguyên nhân của các bị cáo gây nên thiệt hại về

sức khỏe, tổn thất tinh thần và các chi phí khác mà bà Đ yêu cầu nên HĐXX không chấp nhận.

[6] Về xử lý tang vật : Đối với số tiền 34.743.080 đồng mà bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H và Ngô Thị Bích V 7.800.000 đồng đã giao nộp Hội đồng xét xử xét thấy đây là các khoản tiền do phạm tội mà có nên buộc phải nộp lại toàn bộ khoản tiền này để sung quỹ nhà nước.

Án phí HSST mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: **Nguyễn Thị Ngọc H, Ngô Thị Bích V** phạm tội “*Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước*”.

+ Áp dụng điểm a, b, d khoản 2 Điều 164a Bộ luật hình sự 2005 ; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc H 06 (sáu)** tháng tù. thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam thi hành án

Áp dụng khoản 3 Điều 164a Bộ luật hình sự 2005 xử phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H là 15.000.000 đồng

+ Áp dụng điểm a, b, d khoản 2 Điều 164a Bộ luật hình sự 2005; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Thị Bích V 12 (mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Ngô Thị Bích V cho UBND phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Áp dụng khoản 3 Điều 164a Bộ luật hình sự 2005 xử phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Ngô Thị Bích V là 10.000.000 đồng

2. Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 34.743.080 đồng của Nguyễn Thị Ngọc H (theo biên lai thu tiền 007896 ngày 02.11.2017) và 7.800.000

đồng của Ngô Thị Bích V (theo biên lai thu tiền số 007842 ngày 27.4.2017) của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Án phí HSST mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng

4. Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG NGỌC KINH LUÂN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG
Số: 09/ 2018/ HSST

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P
Hải Châu, ngày 23 tháng 01 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 8h30 ngày 23.01.2018 tại phòng nghị án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Kinh Luân

Các Hội thẩm nhân dân có:

1. Ông Phạm X
2. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 123/2017/HSST ngày 18/12/2017 đối với các bị cáo :

1. **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1983; Nơi đăng ký HTTT và chỗ ở hiện nay: 22 Đường T, tổ 202 phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng . Nghề nghiệp: Kế toán

2. **Ngô Thị Bích V** (Tên gọi khác: không), sinh ngày 19 tháng 6 năm 1979; Nơi đăng ký HTTT và chỗ ở hiện nay: 59 Nguyễn Quý Đức, tổ 30 phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng Nghề nghiệp: Kế toán

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình

Căn cứ các chứng cứ và các tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả thanh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ A LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỤ THỂ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Tuyên bố : Nguyễn Thị Ngọc H, Ngô Thị Bích V phạm tội “*Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước*”.

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

2. Về Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

+ Áp dụng điểm a, b, d khoản 2 Điều 164a Bộ luật hình sự 1999 ; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc H 06 (sáu)** tháng tù. thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam thi hành án

Áp dụng khoản 3 Điều 164a Bộ luật hình sự 1999 xử phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H là 15.000.000 đồng

+ Áp dụng điểm a, b, d khoản 2 Điều 164a Bộ luật hình sự 1999; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Thị Bích V 12 (mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Ngô Thị Bích V cho UBND phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Áp dụng khoản 3 Điều 164a Bộ luật hình sự 1999 xử phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Ngô Thị Bích V là 10.000.000 đồng

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

3. Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 34.743.080 đồng của Nguyễn Thị Ngọc H (theo biên lai thu tiền 007896 ngày 02.11.2017) và 7.800.000 đồng của Ngô Thị Bích V (theo biên lai thu tiền số 007842 ngày 27.4.2017) của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

4. Án phí HSST mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, nguyên đơn dân sự người quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết : : 3/3 (100%)

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm X Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Đặng Ngọc Kinh Luân